TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 4 năm 2023
V/v:"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bằng

Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 163/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Triệu Thị Thu Th, sinh năm 2000 (có mặt).

Địa chỉ: thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: anh Bùi Quốc H, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Triệu Thị Thu Th trình bày: Chị kết hôn với anh Bùi Quốc H ngày 31/3/2021 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn không bị ai ép buộc, lừa dối kết hôn. Sau khi kết hôn chị về làm dâu chung sống cùng gia đình anh H ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc. Đến tháng 11 năm 2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh H thường xuyên chơi bời cờ bạc, lười lao động nên cuộc sống hàng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng cãi chửi nhau. Từ đó dẫn đến vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đến cuối tháng 02/2022 thì chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ chị ở xã Đ, huyện Lập Thạch sinh sống thì vợ chồng sống ly thân. Khi vợ chồng sống ly thân giữa chị và anh Huy đều không có biện pháp gì để hòa giải mẫu thuẫn, cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Kim Ng, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2022. Hiện nay con đang ở cùng với chị. Ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang ở cùng với bố mẹ đẻ tại thôn H, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; và làm công nhân tại Công ty TNHH một thành viên may mặc FWKK (địa chỉ: xã Cao Phong, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc). Thu nhập hàng tháng của chị khoảng từ 7.000.000đ đến 8.000.000 đ/1 tháng. Chị xác đủ điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng cháu Ng.

- Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị tự nguyện nộp toàn bộ án phí.

Bị đơn anh Bùi Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Huy không đến Tòa án làm việc; không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ; phiên hòa giải. Anh H không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn của chị Th. Tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ

theo quy định của pháp luật. Kết quả xác minh tại địa phương và gia đình anh H xác định anh H biết việc Tòa án đang tiến hành giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật như vắng mặt không có lý do từ khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử cho chị Triệu Thị Thu Th được ly hôn anh Bùi Quốc H. Về con chung đề nghị giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và các nghĩa vụ dân sự: không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Th phải chịu nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Bùi Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh H không đến Tòa án làm việc, cũng không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Xét thấy bị đơn anh Bùi Quốc H vắng mặt tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa anh H đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Huy.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Th và anh H là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, anh H chơi bời cờ bạc, lười lao động dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhưng hai bên không có biện pháp

nào để khắc phục. Xác minh Ủy ban nhân dân xã Đ thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2021. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, việc chị Th xin ly hôn anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Anh H vắng mặt không đến Tòa án làm việc thể hiện anh H cố tình gây khó khăn cho chị Th và không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thúy được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Kim Ng, sinh ngày 24/01/2022. Xét hiện nay con đang ở cùng chị Th ổn định, cháu Ng tuổi còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa anh H không có quan điểm của mình về việc nuôi con. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển toàn diện của con cần giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau này nếu anh H có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Hiện nay chị Th đang làm công nhân có thu nhập ổn định đủ điều kiện chăm sóc con nên cần chấp nhận sự tự nguyện của chị Th về việc không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Chị Th không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô là có căn cứ và phù hợp với với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị Thu Th được ly hôn anh Bùi Quốc H.

2. Về nuôi con chung: Chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Bùi Kim Ng, sinh ngày 24/01/2022. Hiện nay con đang ở cùng chị Th. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Th.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị Thu Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0002586 ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị Th đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sông Lô;*
- *Chi cục THADS huyện Sông Lô;*
- *UBND xã Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, HS.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Khương Đặng Khánh Hằng